

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/04/ 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Ông Hà Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H ; Sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Đ, xã TO, Huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công L ; Sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Phố Đ, xã TO, Huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và anh L tự do tìm hiểu một thời gian ngắn khoảng 02 tháng thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước ngày 18/7/2018.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc những năm đầu. Từ tháng 08 năm 2020 thì mâu thuẫn gay gắt bất đồng quan điểm sống. Không tin tưởng nhau về kinh tế và tình cảm. Anh L ghen tuông vô cớ ép chị H viết giấy từ con không cho chị

H về nhà. Anh chị ly thân 08 năm 2020 đến nay. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H không còn tình cảm với anh L và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và cháu Nguyễn Công Thành N, sinh ngày 06/01/2019. Hiện nay anh L đang giành nuôi cả hai con. Để ổn định môi trường ăn học cho các cháu chị H tự nguyện để anh L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản: Toàn bộ tài sản chung của vợ chồng anh L đang quản lý, sử dụng, chị H chưa yêu cầu quyết.

Nợ chung: Không có

Nợ riêng sau khi ly thân ai có nợ riêng thì tự trả vì không sử dụng vào mục đích gia đình.

Bị đơn anh L trình bày: Anh L và chị H tự do tìm hiểu khoảng 02 tháng thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước ngày 18/7/2018.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc. Từ năm 2020 thì vợ chồng mâu thuẫn do chị H không chăm sóc gia đình, Khi con ốm đi viện chị H bỏ mặc con trong bệnh viện ra ngoài nói chuyện với người khác. Nên anh L đã yêu cầu chị H viết đơn từ con. Anh L cho chị H thời gian suy nghĩ lại nhưng chị H không thiết tha cuộc sống vợ chồng nữa. Anh chị ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị H không muốn chung sống với anh L. Anh L cũng không còn tình cảm với chị H. Nhưng chỉ nghĩ thương hai đứa con. Nếu chị H thay đổi anh L còn xem xét thái độ như thế nào mới chấp nhận cho quay về.

Về con chung: Anh L và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và cháu Nguyễn Công Thành N, sinh ngày 06/01/2019. Lâu nay anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) một cháu. Về tài sản không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có

Nợ riêng: Sau khi chị H và anh Long ly thân chị H có vay nợ của Công ty Shinhan Finance. Sử dụng vào việc gì anh L không biết nên anh L không có trách nhiệm.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị H có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Anh L trình bày anh L không còn tình cảm với chị H và xét thấy vợ chồng không thể hạnh phúc và tự nguyện đồng ý ly hôn. Về con chung anh L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và cháu Nguyễn Công Thành N, sinh ngày 06/01/2019. Anh L mong muốn chị H cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi cháu một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nhưng chị H là lao động tự do và anh L cũng không có căn cứ về mức thu nhập ổn định của chị H nên đề nghị Tòa án buộc chị H cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Công L. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và cháu Nguyễn Công Thành N, sinh ngày 06/01/2019 cho anh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phạm Thị H là mỗi cháu một tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến tuổi thành niên. Về tài sản và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Công L tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Công L đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Công L.

[4] Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/11/2016 và cháu Nguyễn Công Thành N, sinh ngày 06/01/2019 cho anh Long tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phạm Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định quy định điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H . Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Công L .

3. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H , sinh ngày 14/11/2016 và cháu Nguyễn Công Thành N , sinh ngày 06/01/2019 cho anh Nguyễn Công L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Công nhận chị Phạm Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H , sinh ngày 14/11/2016 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh H đủ 18 tuổi.

Công nhận chị Phạm Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Công Thành N , sinh ngày 06/01/2019 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Công Thành N đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung có hiệu lực thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị Phạm Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0002008 ngày 02 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước. Chị H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt chị H , có mặt anh L . Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo án sơ trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày tổng đạt hợp lệ. Anh Nguyễn Công L được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Bá Thước
- UBND xã Thiết Ống, H. Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên